

## CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

---

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Kinh tế Quốc tế - International Economics
- Mã học phần:** [17D1301060651-syllabus.pdf](#)  
[17D1301060652-syllabus.pdf](#)  
[17D1301060658-syllabus.pdf](#)  
[17D1301060663-syllabus.pdf](#)  
[17D1301060664-syllabus.pdf](#)  
[17D1301060666-syllabus.pdf](#)
- Số tín chỉ:** 2
- Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2
- Phân bổ thời gian:** (giờ tín chỉ đối với các hoạt động)  
+ Lên lớp: 100%
- Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế Vi mô và Kinh tế Vĩ mô.
- Tầm quan trọng của môn học:**

Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế là hiện tượng đặc trưng, ảnh hưởng đến tất cả các nước, đặc biệt ở lĩnh vực thương mại và tài chính. Dù có các biến động trong năm 2016 về chính sách kinh tế và thương mại của Hoa Kỳ và Anh Quốc, nhiều nền kinh tế vẫn theo xu hướng chuyển về một hệ thống sản xuất tiêu dùng hợp tác và phụ thuộc tương hỗ giữa các quốc gia. Các quốc gia đang phát triển dồi dào lao động, chi phí nhân công thấp vẫn có nhiều cơ hội tham gia vào thương mại quốc tế nhất là ở các ngành sản xuất thâm dụng lao động. Việc nghiên cứu sự phụ thuộc tương hỗ giữa các quốc gia thông qua các dòng thương mại, tài chính và đầu tư quốc tế, các quy luật kinh tế ảnh hưởng đến thương mại, đầu tư quốc tế - một nội dung của môn học kinh tế quốc tế - một nhu cầu cần thiết.

Thuế quan có tác dụng bảo hộ sản xuất nhưng làm giảm hiệu quả sản xuất toàn cầu nên hầu hết các quốc gia đồng thuận đẩy mạnh các cam kết cắt giảm loại rào cản này liên tục thông qua WTO và hội nhập khu vực. Ước tính có hơn 400 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương hiện nay trên toàn cầu. Đến năm 2016, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các cam kết về thương mại tự do ở các cấp độ khác nhau như: Hiệp định đối tác kinh tế Việt-Nhật JVEPA, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam- châu Âu EVFTA, Hiệp định đối

tác toàn diện khu vực RCEP, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, Hiệp định thương mại tự do Việt-Hàn VKFTA, Cộng đồng kinh tế ASEAN AEC và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam- Liên minh kinh tế Á-Âu EAEU.

Tuy nhiên các rào cản phi thuế quan, đặc biệt là rào cản kỹ thuật vẫn duy trì khắp toàn cầu ảnh hưởng đến xuất khẩu quốc gia và các nhà sản xuất trong nước. Doanh nghiệp Việt Nam có thể thu lợi từ việc xuất khẩu sản phẩm có lợi thế so sánh, lợi thế nhờ quy mô từ việc mở rộng thị trường... nhưng cũng gặp nhiều thách thức do không đáp ứng các rào cản phi thuế quan ngày càng cao. Chính sách thương mại quốc tế của môn Kinh tế quốc tế tập trung phân tích các vấn đề nêu trên cùng với một số chủ đề về tài chính quốc tế như thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái... là mảng quan trọng về kiến thức của sinh viên khối ngành kinh tế.

### **8. Mục tiêu của môn học:**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế quốc tế.

Sau khi học môn này sinh viên sẽ:

- Có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế bằng công cụ phân tích kinh tế.
- Áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế để giải quyết các nội dung tranh cãi liên quan đến thương mại quốc tế.
- Học được phương pháp tranh luận những vấn đề rộng lớn về thương mại quốc tế một cách chặt chẽ, khoa học.

### **Cụ thể**

#### **(a) Lý thuyết thương mại quốc tế giúp sinh viên**

- Hiểu nguyên nhân các quốc gia cần thương mại quốc tế. Mỗi quốc gia tham gia thương mại quốc tế có thể thu lợi ích từ xuất nhập khẩu ở một số loại sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhất định.
- Nắm được tầm quan trọng của lý thuyết lợi thế so sánh, phân tích cơ sở và lợi ích từ thương mại quốc tế của một quốc gia.
- Mô tả lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế hình thành trên cơ sở khác biệt về năng suất lao động tương đối, thị hiếu tiêu dùng và nguồn lực sản xuất quốc gia.
- Xác định giá so sánh cân bằng đối với hàng hóa, dịch vụ thương mại quốc tế.
- Giải thích quan hệ giữa thương mại quốc tế và tăng trưởng kinh tế quốc gia.

#### **(b) Chính sách thương mại quốc tế cho sinh viên:**

- Biết được ý nghĩa kinh tế, xã hội và tác động của thuế quan, hạn ngạch, trợ cấp xuất khẩu, bán phá giá, hạn chế xuất khẩu tự nguyện, rào cản kỹ thuật, cartel quốc tế và

các rào cản phi thuế quan khác đối với nhà sản xuất trong nước, người tiêu dùng, ngân sách quốc gia và nền kinh tế quốc gia.

- Phân tích các lập luận liên quan đến chủ nghĩa bảo hộ và chính sách công nghiệp chiến lược. Ảnh hưởng của vòng đàm phán Uruguay và các mục tiêu của vòng đàm phán Doha.
- Có kiến thức về hội nhập kinh tế bao gồm liên hiệp thuế quan và khu vực thương mại tự do. Phân biệt được sự tạo lập với sự chuyển hướng thương mại quốc tế, lợi ích tĩnh với lợi ích động của hội nhập kinh tế và nỗ lực hội nhập của Việt Nam và các nước.
- Tìm hiểu quan hệ giữa thương mại quốc tế và phát triển kinh tế, giữa tỷ lệ thương mại, tình trạng bất ổn xuất khẩu và phát triển kinh tế của một quốc gia.
- So sánh giữa chiến lược phát triển thay thế nhập khẩu với chiến lược hướng về xuất khẩu và thảo luận các vấn đề các nước đang phát triển đối diện hiện nay.
- Mô tả động cơ của đầu tư quốc tế (bao gồm đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp), sự di chuyển lao động quốc tế cũng như đánh giá tác động dòng di chuyển các nguồn lực kinh tế quốc tế nêu trên đối với nền kinh tế các nước liên quan và vấn đề tái phân phối phúc lợi ở các nước này.

**(c) Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái cung cấp cho sinh viên:**

- Kiến thức về ý nghĩa, thành phần và các chức năng của thị trường ngoại hối.
- Các hiểu biết về cơ chế tỷ giá hối đoái cố định, tỷ giá thả nổi, tỷ giá hiện hành, tỷ giá có thời hạn và tỷ giá chéo, cũng như các tác động của tỷ giá đối với một nền kinh tế.
- Cách phân tích rủi ro hối đoái, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và đầu cơ ngoại hối.

Sinh viên tiếp thu tốt các nội dung trên đây sẽ có thể nghiên cứu các vấn đề về thương mại quốc tế một cách khoa học và làm việc hiệu quả hơn trong môi trường có xu hướng toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại quốc tế hiện nay.

**9. Nội dung học phần:**

Có tất cả 8 bài giảng về Kinh tế quốc tế. Các bài giảng được thiết kế dựa trên 3 phần chính:

Lý thuyết thương mại quốc tế; Chính sách thương mại quốc tế và Tài chính quốc tế.

Bài giảng có các chủ đề nghiên cứu thời sự giúp sinh viên có kỹ năng tranh luận, trình bày thuyết phục người nghe, hiểu biết sâu hơn và viết các bài nghiên cứu liên quan đến các vấn đề về thương mại quốc tế gây tranh cãi.

- Nội dung theo Dominick Salvatore, *International Economics Trade and Finance*. Eleventh Edition, New York: Wiley, 2014 gồm:

## **PHẦN 1: LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

### **Chương 1: Nhập môn**

- 1.1 Giới thiệu về môn học Kinh tế Quốc tế
- 1.2 Toàn cầu hóa kinh tế thế giới
- 1.3 Dòng di chuyển hàng hóa, dịch vụ, lao động và vốn quốc tế.
- 1.4. Các thách thức hiện nay cho kinh tế quốc tế.

### **Chương 2: Lý thuyết lợi thế so sánh**

- 2.1 Quan điểm thương mại quốc tế theo chủ nghĩa trọng thương
- 2.2 Thương mại quốc tế dựa trên lợi thế tuyệt đối
- 2.3 Thương mại quốc tế dựa trên lợi thế so sánh
- 2.4 Lợi thế so sánh và chi phí cơ hội
- 2.5 Cơ sở và lợi ích từ thương mại quốc tế khi chi phí cơ hội không đổi
- 2.6 Kiểm định Mô hình Ricardo

### **Chương 3: Lý thuyết chuẩn về thương mại quốc tế**

- 3.1 Giới hạn sản xuất khi chi phí cơ hội tăng
- 3.2 Đường cong bàng quan cộng đồng
- 3.3 Cân bằng khi chưa có thương mại quốc tế.
- 3.4 Cơ sở và lợi ích từ thương mại quốc tế khi chi phí cơ hội tăng
- 3.5 Thương mại quốc tế do khác biệt thị hiếu

### **Chương 4: Cung và cầu, đường cong ngoại thương, và tỷ lệ thương mại quốc tế**

- 4.1 Giá so sánh cân bằng khi có thương mại quốc tế - Phân tích cân bằng cục bộ
- 4.2 Đường cong ngoại thương
- 4.3 Giá so sánh cân bằng khi có thương mại quốc tế - Phân tích cân bằng tổng quát
- 4.4 Quan hệ giữa phân tích cân bằng cục bộ và cân bằng tổng quát
- 4.5 Tỷ lệ thương mại quốc tế

### **Chương 5: Nguồn lực yếu tố sản xuất vốn có- Lý thuyết Heckscher-Ohlin**

- 5.1 Các giả thiết của Heckscher-Ohlin
- 5.2 Yếu tố thâm dụng, yếu tố dư thừa và hình dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất
- 5.3 Nguồn lực yếu tố sản xuất vốn có và lý thuyết Heckscher-Ohlin
- 5.4 Cân bằng giá yếu tố và phân phối thu nhập
- 5.5 Kiểm định Mô hình Heckscher-Ohlin

## **PHẦN 2: CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

### **Chương 6: Rào cản thương mại quốc tế: thuế quan**

6.1 Thuế quan

6.2 Phân tích cân bằng cục bộ tác động của thuế quan

6.3 Lý thuyết cơ cấu thuế quan

6.4 Phân tích cân bằng tổng quát tác động của thuế quan ở một quốc gia nhỏ

6.5 Phân tích cân bằng tổng quát tác động của thuế quan ở một quốc gia lớn

6.6 Thuế quan tối ưu

### **Chương 7: Các rào cản thương mại quốc tế phi thuế quan và Chủ nghĩa bảo hộ mới**

7.1 Hạn ngạch nhập khẩu

7.2 Các rào cản phi thuế quan khác và Chủ nghĩa bảo hộ mới

7.3 Kinh tế chính trị của chủ nghĩa bảo hộ

7.4 Chính sách công nghiệp và thương mại chiến lược

7.5 Vòng đàm phán Uruguay, Các vấn đề thương mại quốc tế và Vòng đàm phán Doha

### **Chương 8: Hội nhập kinh tế: Đồng minh thuế quan và Khu vực thương mại tự do**

8.1 Các cấp độ hội nhập kinh tế

8.2 Liên hiệp thuế quan tạo lập thương mại quốc tế

8.3 Liên hiệp thuế quan chuyển hướng thương mại quốc tế

8.4 Lý thuyết hạng hai và các lợi ích tĩnh của liên hiệp thuế quan

8.5 Lợi ích động của liên hiệp thuế quan

8.6 Các khối hội nhập kinh tế trên thế giới

### **Chương 9: Thương mại quốc tế và Phát triển kinh tế (sinh viên tự đọc)**

9.1 Tầm quan trọng của thương mại quốc tế đối với sự phát triển

9.2 Tỷ lệ thương mại quốc tế và Phát triển kinh tế

9.3 Bất ổn xuất khẩu và Phát triển kinh tế

9.4 Thay thế nhập khẩu đối lập với Hướng về xuất khẩu

9.5 Vấn đề các nước đang phát triển đang đối diện

### **Chương 10: Sự di chuyển nguồn lực kinh tế quốc tế và Các công ty đa quốc gia**

10.1 Xu hướng dòng vốn quốc tế

10.2 Động cơ của dòng vốn quốc tế

10.3 Tác động lợi ích của dòng vốn quốc tế

10.4 Công ty đa quốc gia

10.5 Động cơ và tác động lợi ích của di dân quốc tế

## **PHẦN 3: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

### **Chương 11: Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái**

11.1 Chức năng của thị trường ngoại hối

11.2 Tỷ giá hối đoái

11.3 Tỷ giá hiện hành, tỷ giá có kỳ hạn, trao đổi tiền tệ, quyền chọn

11.4 Rủi ro tỷ giá, đầu cơ tỷ giá

11.5 Kinh doanh dựa trên chênh lệch tỷ giá và hiệu quả của thị trường ngoại hối

11.6 Thị trường tài chính Euro.

Một số giáo trình trong nước sáp nhập nội dung chương 3,4 và 5 thành một chương lớn nên số chương giảng trên lớp chỉ còn từ bảy đến tám chương, tuy nhiên nội dung vẫn tương đương.

### **10. Yêu cầu đối với sinh viên:**

Tham dự học, thảo luận, kiểm tra theo quy chế học vụ hiện hành của nhà trường.

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, làm các bài tập và nộp bài theo đúng thời gian quy định.
- Sinh viên được khuyến khích tích cực chủ động trong việc đặt các câu hỏi và tích cực tham gia thảo luận ở các chủ đề gây tranh cãi về chính sách thương mại của môn học.
- Dự lớp: tất cả 8 buổi học
- Bài tập: trên lớp hoàn thành trong mỗi tuần và tranh luận các chủ đề về thương mại và tài chính quốc tế trong các buổi học
- Bài viết chính sách thương mại viết bởi mỗi sinh viên, theo hình thức một bài nghiên cứu.

### **11. Phương pháp giảng dạy và học liệu:**

- Phương pháp trực quan.
- Lecture notes kết hợp giáo trình tiếng Việt và tiếng Anh và các giáo trình điện tử.
- VCD: (i) Video case studies về Chính sách thương mại quốc tế của nhà xuất bản Pearson Education, INC 2013, Australia; (ii) Video case study về Lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế Hàn Quốc của Ho Chi Minh City Television Film Studios.
- Internet: (i) Các bài phân tích chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam, (ii) Video case study về rào cản kỹ thuật 2015 và hội nhập kinh tế quốc tế của VTV1, (iii) Các trang web [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn), [www.buyusa.gov](http://www.buyusa.gov), [www.dfat.gov.au](http://www.dfat.gov.au)

### **12. Tài liệu học tập:**

#### **- Tài liệu bắt buộc:**

Dominick Salvatore, *International Economics Trade and Finance*. Eleventh Edition, New York: Wiley, 2014.

Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ và Nguyễn Hữu Lộc. *Giáo trình Kinh tế Quốc tế*.

Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thống Kê, 2005; hoặc

Nguyễn Phú Tụ và Trần Thị Bích Vân. *Giáo trình Kinh tế Quốc tế*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng Hợp, 2012.

Các giáo trình xuất bản trước thời hạn trên đây hoặc của các tác giả khác vẫn có thể sử dụng nếu nội dung bao gồm các chương đã nêu.

**- Tài liệu tham khảo:**

Appleyard D. R. Field J. R. and Steven L. C. *International Economics* New York. McGraw-Hill, 2010.

Krugman, P. Obstfeld, M and Melitz, M. *International Economics Theory and Policy*, Ninth Edition, Pearson, 2012.

Đỗ Đức Bình và Nguyễn Huy Nhung *Đáp ứng rào cản phi thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu bền vững hàng thủy sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2009.

Đoàn Văn Trường *Bán phá giá và biện pháp, chính sách chống bán phá giá hàng nhập khẩu*. Hà Nội: NXB Thống Kê, 1998.

Hoàng Thị Bích Loan và các tác giả *Thu hút đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên quốc gia vào Việt Nam* Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2008.

Krugman P. và Obstfeld M. *Kinh tế Quốc tế lý thuyết và chính sách*. Tập 1, Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 1996.

Manfred B. S. *Toàn cầu hóa*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tri Thức, 2009.

MUTRAP, *Bồi dưỡng kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng của EU đối với các sản phẩm công nghiệp và phân tích những thiếu hụt của Việt Nam*, Bộ Công Thương, Hà Nội, 2014.

MUTRAP, *Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định đối tác toàn diện khu vực RCEP đối với nền kinh tế Việt Nam*, Bộ Công Thương, Hà Nội, 2015.

Nguyễn Văn Đăng và các tác giả, *Khi Việt Nam đã vào WTO*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2007.

Nguyễn Văn Quảng *Singapore đặc thù và giải pháp*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2007.

Nguyễn Thị Quế và Nguyễn Hoàng Giáp *Việt Nam gia nhập ASEAN từ năm 1995 đến nay Thành tựu, vấn đề và triển vọng*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2012.

Phạm Duy Từ và Đan Phú Thịnh, *Giải quyết những thách thức khi gia nhập WTO, các trường hợp điển cứu*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ, 2007.

Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh *Việt Nam sau 5 năm gia nhập WTO Các phương diện kinh tế, quản trị, tài chính và luật pháp*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2012.

### 13. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- |  |      |
|--|------|
| (i) Tranh luận các chủ đề và bài nghiên cứu cá nhân: | 20 % |
| (ii) Thi giữa kỳ:                                    | 10 % |
| (iii) Thi kết thúc học phần:                         | 70 % |

#### Về bài nghiên cứu các nhân

Bài viết liên quan đến mục tiêu (b) của môn học đã nêu trên đây. Mỗi sinh viên viết một bài nghiên cứu đơn giản, dài tối đa 3600 từ (không kể Tài liệu tham khảo và các phụ lục).

Nội dung cần thể hiện sự am hiểu của người viết về chính sách thương mại quốc tế, tập trung vào các rào cản phi thuế quan sau hội nhập WTO hoặc các hiệp định thương mại tự do từ 2014-2016, ảnh hưởng đến một ngành sản xuất cụ thể mà Việt Nam có lợi thế so sánh.

Thí dụ, bạn có thể chọn ngành Công nghiệp chế biến tôm xuất khẩu của một địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long vào thị trường EU trong những năm gần đây. Sau đó sử dụng khung lý thuyết đã học về chính sách thương mại quốc tế và nguồn số liệu thu thập từ Tổng cục thống kê, Cục thống kê tỉnh-thành, hoặc số liệu thứ cấp khác... để phân tích mức độ các rào cản kỹ thuật như yêu cầu hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, nguồn gốc xuất xứ, đối với thủy sản nhập khẩu vào EU ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu địa phương đang nghiên cứu.

Bài viết chỉ cần sử dụng phương pháp tiếp cận đơn giản như “Before-After Approach” hay Phương pháp Thống kê mô tả. Tác giả cần cung cấp các khuyến nghị chính sách cụ thể cho các nhà hoạch định chính sách thương mại, nhà xuất khẩu... duy trì mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu bền vững ở thị trường đang xét. Khuyến nghị phải có liên quan đến các vấn đề phát sinh đã phân tích và viết thành mỗi đoạn văn ít nhất năm câu.

Bài viết nên tập trung cấp độ ngành xuất khẩu và có trích dẫn đầy đủ.

Khuyến khích các bài viết bằng tiếng Anh và phải nộp trên lớp, không trễ hơn tiết học thứ hai của buổi học sau cùng.

#### Cấu trúc bài viết đề nghị gồm

##### Trang bìa

- Tên chủ đề nghiên cứu (font size 14, bold)
- Student ID và tên họ tác giả
- Tóm tắt (không hơn 100 từ)
- Từ khóa

##### Từ trang 2

1. Ý nghĩa của nội dung nghiên cứu (100 từ)
2. Khung lý thuyết, định nghĩa chính sách thương mại, các rào cản thực tế



còn lại sau hội nhập kinh tế quốc tế, cho biết lý do và tầm quan trọng của ngành công nghiệp đã chọn (200 words)

3. Ngành công nghiệp xuất khẩu Việt Nam trước các rào cản hội nhập-  
Phân tích ngành (2800-3000 từ)

3.1 Giới thiệu sơ lược việc chọn ngành công nghiệp

3.2 Mô tả các biến động, quá trình phát triển ngành bằng các số liệu thực tế và giải thích quy mô, kim ngạch... chịu tác động của chính sách thương mại quốc tế tại thị trường đang xét.

3.3 Các thách thức và cơ hội của ngành do rào cản thương mại trong ngắn hạn và dài hạn.

3.4 Phân tích ý nghĩa thực tế, các giải pháp cụ thể cho các doanh nghiệp xuất khẩu trong ngành, các nhà hoạch định chính sách.

4. Kết luận (200 từ)

- Nội dung chính mà bài viết tìm ra
- Tóm tắt các khuyến nghị.
- Đề xuất cho nội dung nghiên cứu mở rộng

Trang cuối cùng

- o Tài liệu tham khảo

Bài viết sử dụng:

Time New Roman font size 12, one-and-half space, 2.54 cm margins, double sided

**Về bài thi giữa kỳ**

Liên quan đến mục tiêu (a); thể loại tự luận, thời gian 45 phút.

**Về bài thi kết thúc học phần**

Liên quan đến cả ba mục tiêu môn học; thể loại trắc nghiệm, thời gian 60 phút gồm 40 câu hỏi.

**14. Thang điểm:** Theo học chế tín chỉ

**15. Nội dung chi tiết học phần:**

Khóa học kéo dài trong 8 tuần theo Thời khóa biểu HK đầu năm 2017, của phòng Kế hoạch đào tạo và khảo thí UEH. Nội dung gồm:

Tuần (số tiết)	Nội dung giảng dạy	Tài liệu đọc	Chuẩn bị của sinh viên	Đáp ứng mục tiêu
1. (4 tiết)	<p>- Nhập môn Kinh tế Quốc tế.</p> <p>- Lý thuyết Lợi thế so sánh</p> <p><b>Video case-study:</b> Globalization of production and Toyota</p> <p><b>Thảo luận</b> Toàn cầu hóa kinh tế : đặc trưng và thách thức</p>	<p>- Ch1 và 2, Kinh tế Quốc tế, GS Chinh, tr9-55 hoặc Ch1 và 2, Kinh tế Quốc tế, PGS Tụ, tr4-28.</p> <p>- Ch1 and 2, International Economics, Salvatore D. pp1-38</p>	<p>- Đọc Lecture notes: Globalization, Toàn cầu hóa kinh tế.</p> <p>- Lập luận ủng hộ v.s chống toàn cầu hóa kinh tế.</p> <p>- Giải bài tập lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh.</p>	<p>- Biết chủ đề và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>- Hiểu rõ các xu hướng phát triển chính của thương mại quốc tế ngày nay</p> <p>- Vai trò của toàn cầu hóa kinh tế</p> <p>- Các thách thức hiện nay của kinh tế quốc tế</p> <p>- Hiểu lý thuyết lợi thế so sánh, các đóng góp &amp; hạn chế.</p>
2. (4 tiết)	<p>- Lợi thế so sánh và chi phí cơ hội. Cơ sở và lợi ích thương mại</p> <p>- PPF khi chi phí cơ hội tăng. Đường cong bàng quan.</p> <p>- Cơ sở và lợi ích thương mại khi chi phí cơ hội tăng</p> <p>- Thương mại do khác biệt thị hiếu</p> <p>- Giá so sánh cân bằng khi có thương mại.</p> <p>Cân bằng cục bộ</p> <p>- Đường cong</p>	<p>- Ch2 và 3, Kinh tế Quốc tế, GS Chinh, tr56-94 hoặc Ch2, Kinh tế Quốc tế, PSG Tụ, tr29-43.</p> <p>- Ch3 and 4 International Economics, Salvatore D. pp39-93.</p>	<p>- Đọc: “Đài Loan bứt phá bằng công nghệ sinh học”</p> <p>- Giải bài tập về chi phí cơ hội không đổi và lợi ích thương mại quốc tế.</p> <p>- Chọn chủ đề bài viết cá nhân (assignments)</p>	<p>- Hiểu liên hệ giữa chi phí cơ hội và giá hàng hóa so sánh.</p> <p>- Giải thích cơ sở thương mại và mô tả lợi ích từ thương mại quốc tế khi chi phí không đổi.</p> <p>- Phân tích mô hình tăng trưởng Đài Loan &amp; lợi ích từ thương mại do chuyên môn</p>

	<p>ngoại thương</p> <p><b>Video case-study</b> Lợi thế so sánh của kinh tế Hàn Quốc</p> <p><b>Thảo luận.</b></p> <p>1. Lợi ích thương mại quốc tế-mô hình Đài Loan</p> <p>2. Chi phí cơ hội tăng - công nghiệp khai thác dầu khí Việt Nam.</p>			hóa.
<p><b>3.</b> (4 tiết)</p>	<p>- Giá so sánh cân bằng khi có thương mại</p> <p>- Cân bằng tổng quát</p> <p>- Tỷ lệ thương mại quốc tế</p> <p>- Lý thuyết H-O</p> <p>- Cân bằng giá yếu tố.</p> <p>- Kiểm định Mô hình H-O</p> <p><b>Thảo luận:</b></p> <p>1. Lao động rẽ có nên xem là lợi thế so sánh của Việt Nam?</p> <p>2. Thương mại tự do hay thương mại công bằng: Chính sách Obama v.s chính sách Trump</p>	<p>- Ch3, Kinh tế Quốc tế, GS Chính, tr95-122 hoặc Ch2, Kinh tế Quốc tế, PGS Tự, tr44-50.</p> <p>- Ch5 and 6 International Economics, Salvatore D. pp103-177.</p>	<p>- Đọc Lecture notes &amp; tìm tài liệu trên internet: thảo luận chủ đề: (i) lao động dư thừa &amp; lợi thế xuất khẩu Việt Nam, (ii) Thương mại tự do v.s thương mại công bằng.</p> <p>- Bài tập Lý thuyết H-O.</p>	<p>- Giải thích lợi thế so sánh dựa thế nào vào khác biệt về nguồn lực thiên phú của các quốc gia.</p> <p>- Thương mại quốc tế ảnh hưởng thế nào đến giá so sánh của yếu tố sản xuất.</p> <p>- Giải thích biến động về yếu tố sản xuất quốc gia ảnh hưởng thế nào đến tăng trưởng, thương mại và phúc lợi.</p> <p>- Dùng lý thuyết H-O phân tích thực tế cho ngành công nghiệp thâm dụng lao động của Việt Nam.</p>

<p><b>4.</b> (4 tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế quan</li> <li>- Cân bằng cục bộ</li> <li>- Lý thuyết cơ cấu thuế quan</li> <li>- Cân bằng tổng quát: quốc gia nhỏ; quốc gia lớn</li> <li>- Thuế quan tối ưu</li> </ul> <p><b>Video case-study:</b> Government intervention: Spotlight China and Germany</p> <p><b>Thảo luận:</b> Thuế quan và sự bảo hộ của ngành công nghiệp xe hơi Việt Nam</p> <p><b>Thi giữa kỳ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ch4, Kinh tế Quốc tế, GS Chinh, tr121-149 hoặc Ch4, Kinh tế Quốc tế, PGS Tụ, tr114-151.</li> <li>- Ch 8 International Economics Salvatore D., pp211-245</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các bài viết về hiệu quả của sự bảo hộ ngành công nghiệp xe hơi Việt Nam trên internet.</li> <li>- Bài tập về Thuế quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu tác động thuế quan đối với doanh nghiệp sản xuất, người tiêu dùng, ngân sách chính phủ và tổn thất xã hội</li> <li>- Biết tỷ lệ bảo hộ thực ERP.</li> <li>- Tính kém hiệu quả của bảo hộ bằng thuế quan trong dài hạn.</li> </ul>
<p><b>5.</b> (4 tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn ngạch nhập khẩu</li> <li>- Trợ cấp xuất khẩu</li> <li>- Rào cản hành chính-kỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Video case-study:</b> (i) Subsidy-Airbus v.s Boeing (ii) Rào cản kỹ thuật xuất khẩu tôm Việt Nam 2015.</p> <p><b>Thảo luận:</b> Giải pháp nào vượt rào cản kỹ thuật đối với thủy sản xuất khẩu của Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ch5, Kinh tế Quốc tế, GS Chinh, tr150-161 hoặc Ch5, Kinh tế Quốc tế, PGS Tụ, tr155-184.</li> <li>- Ch 9 International Economics, Salvatore D. pp247-283.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Lecture notes về : (i) Rào cản kỹ thuật đối với xuất khẩu Việt nam tại EU, (ii) trường hợp điển cứu của Pakistan, Hàn Quốc</li> <li>- Nghiên cứu thúc đẩy thương mại thủy sản Việt Nam tại Úc: đọc “Thị trường thủy sản của Úc và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào thị trường này” <a href="http://www.moit.gov.vn/i">www.moit.gov.vn/i</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác động cân bằng cục bộ của các rào cản phi thuế quan.</li> <li>- So sánh khác biệt của rào cản thuế quan với phi thuế quan.</li> <li>- Các trường hợp điển cứu về rào cản phi thuế quan.</li> </ul>

			<a href="#">mages/editor/files/bo-cao-nghien-cuu-full.pdf</a> -Bài tập Hạn ngạch.	
<b>6.</b> (4 tiết)	- Bán phá giá - Các rào cản phi thuế quan khác; Chủ nghĩa bảo hộ mới - Kinh tế chính trị của chủ nghĩa bảo hộ - Chính sách công nghiệp và thương mại chiến lược - Vòng đàm phán Uruguay, Doha  <b>- Thảo luận</b> Xu hướng hàng xuất khẩu Việt Nam bị áp thuế bán phá giá & hàng nước ngoài bán phá giá vào Việt Nam	- Ch5, Kinh tế Quốc tế, GS Chính, tr162-190 hoặc Ch5, Kinh tế Quốc tế, PGS Tụ, tr185-212.  - Ch9 Int Econ (cont)  - Đọc Lecture notes về Bán phá giá, tác động đến xuất khẩu Việt Nam.	- BT: lập kế hoạch phát triển xuất khẩu cà phê sang Hoa Kỳ, Úc và một số nước nhưng chưa biết và muốn tìm hiểu chính sách nhập khẩu, thuế quan, rào cản phi thuế quan.  Chuẩn bị báo cáo tìm trên UNCTAD-Trains, <a href="http://www.buyusa.gov">www.buyusa.gov</a> <a href="http://www.dfat.gov.au">www.dfat.gov.au</a> về nội dung trên.  - Bài tập Trợ cấp xuất khẩu.	- Hiệu tác động của bán phá giá.  - Giải thích khía cạnh kinh tế chính trị của chủ nghĩa bảo hộ và chính sách công nghiệp chiến lược.  - Mô tả tác động của vòng đàm phán Uruguay, mục đích và thất bại của vòng đàm phán Doha.

<p><b>7.</b> (4 tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ hội nhập</li> <li>- Tạo lập thương mại v.s chuyên hướng thương mại</li> <li>- Thương mại quốc tế đối với sự phát triển</li> <li>- Tỷ lệ thương mại &amp; Phát triển kinh tế</li> <li>- Bất ổn xuất khẩu</li> <li>- Thay thế nhập khẩu v.s Hướng về xuất khẩu</li> </ul> <p><b>Video case-study:</b></p> <p>1. Economic Integration: Spotlight of EU</p> <p>2. TPP và công nghiệp thép Việt Nam</p> <p><b>Thảo luận:</b></p> <p>1. Gia nhập WTO: lợi ích-thách thức</p> <p>2. Tương lai TPP và Chính sách thương mại mới của Hoa Kỳ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ch6 và 7, Kinh tế Quốc tế, GS Chinh, tr192-264 hoặc Ch7, Kinh tế Quốc tế, PGS Tụ, tr 261-270</li> <li>- Ch10 and 11, International Economics, Salvatore D. pp289-347.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Lecture notes: (i) tìm hiểu về WTO, các quốc gia thành viên thành công vs. không thành công,</li> <li>(ii) Mô hình tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc- vai trò của thương mại quốc tế.</li> <li>- Bài tập Hội nhập kinh tế khu vực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu &amp; phân biệt liên hiệp thuế quan tạo lập thương mại vs. chuyên hướng thương mại.</li> <li>- Nhận thức lợi ích và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế và liên hệ với Việt Nam sau khi gia nhập WTO và AEC</li> <li>- Tầm quan trọng của thương mại quốc tế đối với các nước đang phát triển.</li> </ul>
<p><b>8.</b> (2 tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng và Động cơ của dòng vốn quốc tế</li> <li>- Tác động lợi ích của dòng vốn quốc tế, di dân quốc tế</li> <li>- Chức năng thị trường ngoại hối</li> <li>- Tỷ giá hối đoái</li> <li>- Rủi ro tỷ giá, đầu cơ tỷ giá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ch8 và 9, Kinh tế Quốc tế, GS Chinh, tr269-326 hoặc Ch6, Kinh tế Quốc tế, PGS Tụ, tr217-236.</li> <li>- Ch12 and 14, International Economics,</li> </ul>	<p>Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lecture notes: Singaporean good governance, prosperity and future challenges.</li> <li>- Singapore đặc thù và giải pháp.</li> <li>- Bài internet về tác động chuyển giá</li> </ul>	<p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi ích của sự di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia.</li> <li>- Tương tác giữa chính phủ nước chủ nhà và các tập đoàn đa quốc gia có vai trò quyết định cho tăng trưởng</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh chênh lệch tỷ giá</li> <li>- Thị trường tài chính Euro</li> </ul> <p><b>Thảo luận</b></p> <p>Tương tác chính phủ và FDI: Mô hình Singapore.</p>	<p>Salvatore D, pp353-373</p> <p>pp 403-439.</p>	<p>FDI và thiệt hại do cạnh tranh kém.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập Thị trường ngoại hối</li> </ul> <p><b>Nộp bài viết cá nhân.</b></p>	<p>kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng, thành phần, nghiệp vụ của thị trường ngoại hối.</li> <li>- Các cơ chế tỷ giá hối đoái.</li> </ul>
<b>Tổng</b> 30 tiết				

*TP.HCM, ngày 3 tháng 11 năm 2016*

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**Nguyễn Hữu Lộc**